TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 148/2020/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/2/2020, giữa:

- **Nguyên đơn:**Chị Nguyễn Thị Hoàng A– Sinh năm: 1987

- **Bị đơn:**Anh Nguyễn Khánh M – Sinh năm: 1983

Cùng trú tại: P602, Chung cư Bộ KHCN, tổ 22 phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/5/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoàng và anh Nguyễn Khánh M

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Nguyễn Khánh M có 02 con chung là Nguyễn Khánh Lâm P, sinh ngày 02/7/2013 và cháu Nguyễn Hoàng An G, sinh ngày 14/6/2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận như sau: Chị Hoàng A là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.000.000 đồng/tháng.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung(động sản, bất động sản): Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ:chị Hoàng A và anh M xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng A chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003226 ngày 20/1/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Xác nhận chị A đã nộp đủ tiền án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận C;
- UBND P. T, quận T, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.